TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2025/DS-ST
Ngày: 01-4-2025.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Minh Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Thanh Hùng
2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 477/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc " *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1982.
Địa chỉ: 3 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre
Bà Đ ủy quyền cho Võ Thị Thúy N, sinh năm 1988. Địa chỉ: B ấp M, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

2. Bị đơn: Ông Phạm Trúc L, sinh năm: 1977, bà Nguyễn Thu Y, sinh năm: 1987.
Địa chỉ: 1 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông L, bà Y vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào khoảng thời gian từ năm 2020 đến ngày 05/8/2021 vợ chồng ông Phạm Trúc L, bà Nguyễn Thu Y có đến cửa hàng thức ăn của bà Phạm Thị Đ để mua thức

ăn, vật tư nuôi tôm và thức ăn nuôi bỏ. Hình thức mua bán hai bên thỏa thuận là bà Đ bán trước giao nhận ghi vào sổ, sau đó kết nợ lại thì ông L, bà Y trả nợ. Đến ngày 05/8/2021 kết sổ ông L, bà Y còn nợ lại số tiền thức ăn, vật tư nuôi tôm là: 150.626.000 đồng, nợ thức ăn bò là 11.520.000 đồng. Ngày 12/10/2022 ông L, bà Y có trả dần tiền thức ăn nuôi bò 5.000.000 đồng (Tiền thức ăn bò còn nợ là: 11.520.000 đồng - 5.000.000 đồng = 6.520.000 đồng). Ông L, bà Y đều có ký tên vào sổ giao nhận thức ăn. Như vậy số tiền thức ăn, vật tư nuôi tôm và thức ăn nuôi bò ông L, bà Y còn nợ bà Đ là: 150.626.000 đồng + 6.520.000 đồng = 157.146.000 đồng.

Sau lần trả dần tiền nợ thức ăn vào ngày 12/10/2022 đến nay dù bà Đ đã đòi nhiều lần nhưng ông L, bà Y không có thiện chí trả tiền nợ thức ăn.

Nay, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Trúc L, bà Nguyễn Thu Y có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Phạm Thị Đ số tiền nợ là 157.146.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn đồng). Yêu cầu tính lãi chậm trả từ thời điểm khởi kiện cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 0.83%/tháng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre phát biểu:

+ Thẩm phán trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đại diện nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn đến lần thứ 2, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bên đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ thức ăn gốc là 157.146.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) và yêu cầu tính lãi chậm trả từ thời điểm khởi kiện cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất 0.83%/tháng. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Sổ mua bán thức ăn tính đến ngày 12/10/2022.

2.2 Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông L, bà Y đến để tham gia phiên công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, ông L, bà Y không có mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L, bà Y đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng ông L, bà Y vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được có cơ sở buộc ông Phạm Trúc L và bà Nguyễn Thu Y có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Đ số tiền còn thiếu là 157.146.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) là phù hợp.

2.4 Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Sổ mua bán thức ăn tính đến ngày 12/10/2022 các bên không ghi có thỏa thuận lãi suất nhưng đến hạn trả tiền bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên nguyên đơn có quyền được yêu cầu trả tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả của bị đơn. Nguyên đơn yêu cầu trả lãi suất tính từ ngày xác nhận nợ đến khi xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng. Do có phát sinh tranh chấp về lãi suất, căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn (không vượt quá 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng). Yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất là 0,83%/tháng là không vượt quá mức lãi suất quy định. Do đó, số tiền lãi của số tiền chậm trả được xác định như sau:

Từ ngày 12/10/2022 đến khi xét xử ngày 01/4/2025: Số tiền 157.146.000 đồng x 0,83% x 29 tháng 19 ngày = 38.651.000 đồng.

Từ những phân tích trên, cần buộc ông L, bà Y có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đ tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 01/4/2025 là: 195.797.000 đồng là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự có nghĩa vụ nộp theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Đ đối với ông Phạm Trúc L và bà Nguyễn Thu Y.

Buộc ông Phạm Trúc L và bà Nguyễn Thu Y có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Đ số tiền là 195.797.000 (Một trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 9.789.850 (Chín triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn tám trăm năm mươi) đồng, ông Phạm Trúc L và bà Nguyễn Thu Y có nghĩa vụ liên đới nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Phạm Thị Đ số tiền 3.928.650 (Ba triệu chín trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi) đồng theo biên lai số 0005858 ngày 17/10/2024.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí